

# Bản tin thị trường

11.08.2022

*Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks*

## Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường  
Cổ phiếu quan tâm  
Danh mục đầu tư

## Tin Doanh Nghiệp

FPT, VHC

## Data Talks

Thống kê tự doanh  
Cổ phiếu tăng trưởng  
Lịch chia cổ tức



## Thị trường thể hiện dấu hiệu lập đỉnh ngắn hạn

Với thông tin tích cực từ thị trường Mỹ đêm qua, chỉ số Vnindex đã có phiên bứt phá rất ấn tượng vào đầu giờ giao dịch. Tuy nhiên khi Vnindex tiến đến vùng 1265 thì gặp ngưỡng cản kỹ thuật khá mạnh. Áp lực bán chốt lời cũng đồng loạt xuất hiện tại vùng này và kéo dần chỉ số Vnindex quay đầu giảm điểm vào phiên chiều.

Nhóm cổ phiếu chứng khoán là nhóm đã tăng tốt nhất trong đợt vừa qua vì vậy cũng là nhóm ngành bị đè bán mạnh nhất trong phiên. Phía lực cầu cũng mạnh và hấp thu gần hết lượng cung lớn. Tuy nhiên nhiều cổ phiếu lớn VCI, CTS, HCM đều giảm khá sâu cuối phiên. Nhiều nhóm ngành khác như phân bón, bất động sản cũng suy yếu trước áp lực chốt lời chung của thị trường.

Chỉ số Vnindex hôm nay xuất hiện 1 nền đỡ đảo chiều báo hiệu một đợt điều chỉnh ngắn hạn có thể xuất hiện với mức thoái lui khoảng 10 – 15 điểm. Đợt điều chỉnh dự báo sẽ không kéo dài và thậm chí có thể hồi phục nhanh chóng trong các phiên tới. Một số nhóm cổ phiếu chứng khoán có thể chốt lãi ngắn hạn trong hôm nay và chờ cơ hội mua lại trong các nhịp tới. Nhà đầu tư lưu ý giai đoạn sắp tới việc giao dịch kiếm lợi nhuận sẽ khó khăn hơn khi thị trường sẽ tăng chậm lại và dao động theo phương ngang với các nhịp sóng ngắn nhiều hơn.

# Tin Doanh Nghiệp

## FPT lãi ròng 416 tỷ đồng trong tháng 7



7 tháng đầu năm, doanh thu của tập đoàn đạt 23.219 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế (LNTT) 4.242 tỷ đồng, tăng lần lượt 22,2% và 23,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế cho cổ đông công ty mẹ là 2.906 tỷ đồng, tăng 30,1% và EPS đạt 2.659 đồng.

Tính riêng tháng 7, FPT ghi nhận 3.390 tỷ đồng doanh thu, 605 tỷ đồng lãi trước thuế; tăng lần lượt 22% và gần 23% so với tháng 7 năm ngoái. Lãi sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 416 tỷ đồng trong tháng 7.

Năm 2022, tập đoàn lên kế hoạch kế hoạch 42.420 tỷ đồng doanh thu và 7.618 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Như vậy, sau 7 tháng, FPT đã thực hiện được gần 55% mục tiêu doanh thu và gần 56% chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế cả năm.

7 tháng đầu năm, mảng công nghệ tiếp tục đóng góp lớn nhất vào cơ cấu doanh thu và lợi nhuận trước thuế với tỷ lệ lần lượt là 57% và 45%.

Doanh thu mảng công nghệ đạt 13.259 tỷ đồng, LNTT là 1.923 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 22,1% và 25,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Tăng trưởng doanh thu dịch vụ chuyển đổi số đạt 50%, trong đó doanh thu đến từ dịch vụ đám mây (Cloud) tăng gấp gần 2 lần so với cùng kỳ (87%), chiếm 55% doanh thu dịch vụ chuyển đổi số.

Mảng xuất khẩu phần mềm tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ đạt mức doanh thu 10.156 tỷ đồng, tương đương với mức tăng 29,1%, đóng góp bởi sức tăng đến từ thị trường Mỹ (tăng 43%) và APAC (tăng 62%). Thị trường Nhật Bản có sự phục hồi đáng kể với mức tăng trưởng doanh thu theo đồng Yên đạt 20,2%.

FPT cho biết khối lượng đơn hàng ký mới tại thị trường nước ngoài tăng mạnh lên mức 13.762 tỷ đồng tương đương mức tăng trưởng 43,2%.

## Doanh thu tháng 7 của Vĩnh Hoàn đạt gần 1.200 tỷ

CTCP Vĩnh Hoàn (Mã: VHC) vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 7 với tổng doanh thu 1.198 tỷ đồng, tăng 48% so với cùng kỳ năm ngoái và tăng gần 13% so với tháng 6.

Cụ thể trong tháng 7, hầu như các mảng đều chứng kiến sự tăng trưởng về doanh thu hai chữ số, trừ mảng bánh phồng tôm (tỷ trọng mảng này không nhiều) giảm từ 36 tỷ về 15 tỷ đồng. Đặc biệt doanh thu từ cá tra tăng mạnh 44% lên 798 tỷ, đóng góp 66% vào tổng doanh thu của VHC.

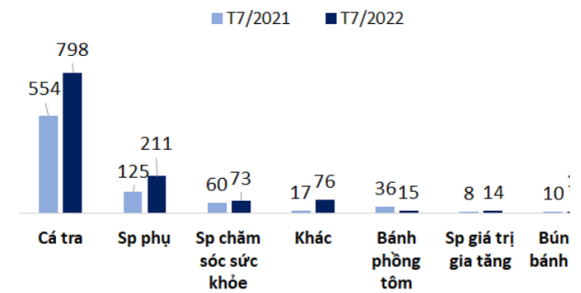
Xét theo thị trường xuất khẩu, tất cả các nước đều ghi nhận tăng trưởng, từ Mỹ đến châu Âu đến Trung Quốc hay cả thị trường nội địa, lần lượt là 32%, 19%, 60% và 41%. Trong đó Mỹ chiếm 36% doanh thu xuất khẩu của VHC.

Tuy nhiên nếu so với tháng 6, các sản phẩm phụ, sản phẩm chăm sóc sức khỏe và sản phẩm khác có doanh thu đi xuống hai chữ số. Dù vậy, mảng cá tra vẫn duy trì tăng trưởng với 31% từ mức 608 tỷ đồng của tháng 6.

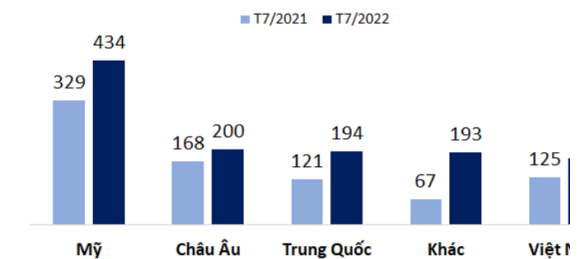
Tương tự xét theo cơ cấu thị trường, duy nhất chỉ có thị trường Việt Nam là giảm sút 30% từ mốc 252 tỷ. Còn lại các nước khác như châu Âu, Mỹ, Trung Quốc đều duy trì doanh thu đi lên so với tháng 6.

Nhìn chung, doanh thu xuất khẩu tháng 7 của VHC đang có dấu hiệu hạ nhiệt so với tháng 3, 4 và 5 trước đó. (VNBiz)

Cơ cấu doanh thu của Vĩnh Hoàn so với cùng kỳ (tỷ đồng)



Cơ cấu doanh thu của Vĩnh Hoàn theo thị trường (tỷ đồng)





## Danh mục nắm giữ ngắn hạn (1 tuần – 1 tháng)

Ticker	Close	%	Hỗ trợ	Kháng Cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
STB	25.2	2.0	18	28	Chốt lãi, đóng vị thế	7/26/2022	10.0%
VCI	47.5	1.6	30	48	Chốt lãi, đóng vị thế	7/26/2022	26.7%
FTS	35.0	0.1	30	50	Chốt lãi, đóng vị thế	7/26/2022	17.1%
CTS	22.0	3.2	17	23	Chốt lãi, đóng vị thế	8/2/2022	10.0%
TPB	28.5	0.9	25	30	Chốt lãi, đóng vị thế	8/2/2022	3.6%
VIX	13.3	1.3	10	16	Chốt lãi, đóng vị thế	8/3/2022	10.8%
VIB	25.7	(1.5)	18	26	Mua quanh 25.	7/26/2022	0.2%
FPT	86.0	(0.1)	80	100	Mua quanh 83-84	7/26/2022	1.3%
SZC	52.3	0.6	40	65	Mua quanh 47-48	7/26/2022	5.9%
GVR	24.7	(0.4)	20	27	Mua quanh 21-22.5	7/26/2022	8.3%
GEX	23.6	-	21	30	Mua quanh 23	8/2/2022	2.6%
DGW	63.0	0.8	50	80	Mua quanh 60	8/2/2022	5.0%
SHB	14.8	0.3	14	17	Mua quanh 14-15	8/2/2022	-1.3%
FRT	79.1	(0.4)	70	100	Mua quanh 75-77	8/8/2022	1.4%
SSI	24.4	1.1	20	30	Mua quanh 23-24	8/8/2022	1.7%
DIG	40.0	(0.8)	35	55	Mua quanh 23-25	8/10/2022	-2.4%
CEO	34.5	(0.3)	30	45	Mua quanh 23-26	8/10/2022	-1.4%
TCM	46.0	0.4	43	55	Mua quanh 23-27	8/10/2022	-0.1%
HCM	26.9	-	22	35	Mua quanh 23-28	8/10/2022	-0.6%
CII	23.1	2.7	18	30	Mua quanh 23-29	8/10/2022	4.8%

Một số cổ phiếu VCI, FTS, CTS, VIX có thể đóng vị thế ngắn hạn trong hôm nay và chờ cơ hội mua trở lại trong các phiên sau. Vùng hỗ trợ VCI quanh 40-43, FTS từ 32-33, CTS 20-21 có thể tích lũy trở lại.

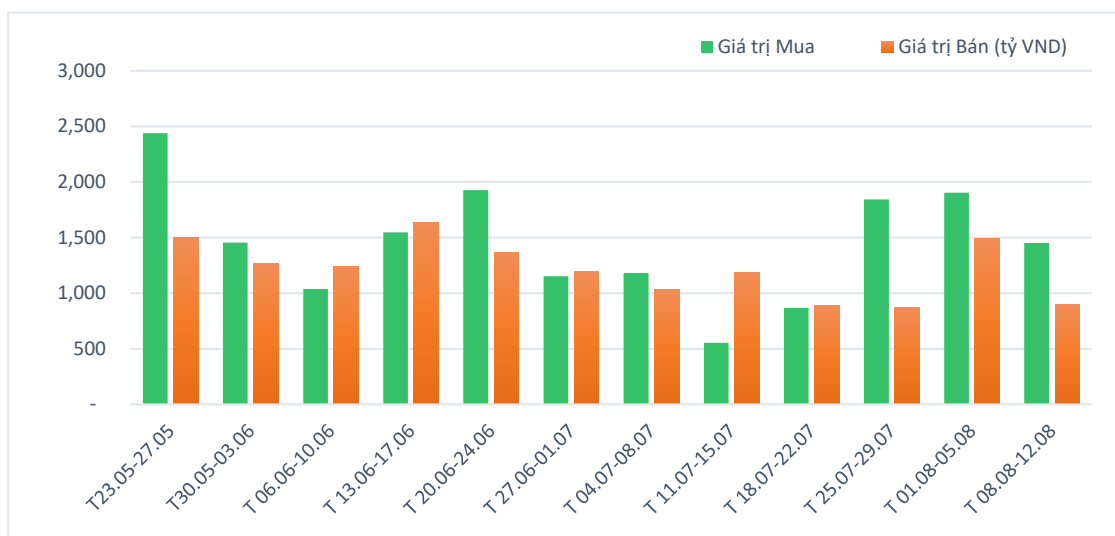


## Tổng hợp kết quả kinh doanh 6T.2022

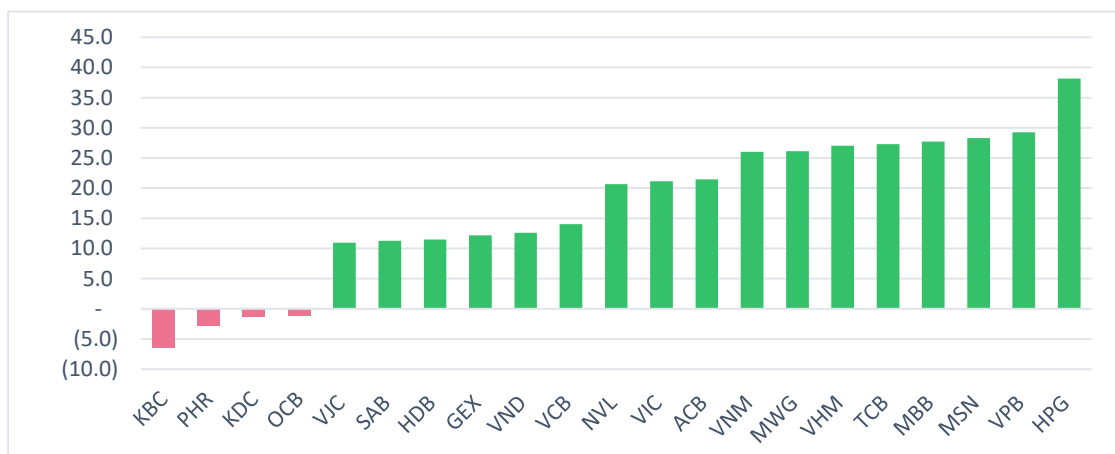
Ngành	SỐDN	DT6T.2022	DT6T.2021	%	LN6T.2022	LN6T.2021	%
Ngân hàng	27	203,760	173,141	17.7%	104,667	78,436	33.4%
Dầu khí	23	395,240	232,972	69.7%	22,242	10,863	104.8%
Bất động sản	81	93,342	157,857	-40.9%	18,575	28,731	-35.3%
Sản xuất và KD Thép	26	199,122	165,060	20.6%	14,525	22,369	-35.1%
Thực phẩm và đồ uống	71	156,961	157,122	-0.1%	15,677	13,917	12.6%
Vận tải - Logistics	73	63,186	54,944	15.0%	9,918	5,560	78.4%
Điện	43	78,672	69,172	13.7%	10,206	5,519	84.9%
Phân bón	13	38,528	24,395	57.9%	7,931	1,234	542.5%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	72	54,699	47,203	15.9%	6,077	6,676	-9.0%
Dịch vụ tài chính	40	26,338	22,619	16.4%	5,530	7,996	-30.8%
Bất động sản KCN	22	31,682	28,932	9.5%	9,234	5,289	74.6%
Xây dựng	110	84,077	84,526	-0.5%	6,318	4,347	45.3%
Hóa chất	27	46,366	32,271	43.7%	4,288	1,745	145.7%
Bán lẻ	21	124,887	105,304	18.6%	3,248	3,416	-4.9%
Thủy sản	24	33,252	25,119	32.4%	3,151	1,039	203.4%
Công nghệ Thông tin	18	24,833	20,617	20.4%	2,928	2,010	45.7%
Vật liệu xây dựng	42	36,968	28,449	29.9%	3,561	2,675	33.1%
Bảo hiểm	11	33,779	29,871	13.1%	2,156	2,421	-10.9%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27	34,335	25,932	32.4%	2,598	1,798	44.4%
Dệt May	21	36,228	28,330	27.9%	1,945	1,465	32.8%
Nước	48	11,509	11,054	4.1%	1,616	1,608	0.5%
Y tế	36	21,471	24,311	-11.7%	1,550	1,425	8.8%
Viễn thông	5	19,409	16,921	14.7%	3,261	862	278.1%
Du lịch và Giải trí	32	56,344	29,703	89.7%	(4,241)	(8,679)	
Khoáng sản	33	49,095	31,309	56.8%	1,154	947	21.8%
Tài nguyên Cơ bản	20	17,021	15,813	7.6%	760	1,123	-32.3%
Cao su	13	2,599	2,335	11.3%	502	412	21.8%
Truyền thông	30	6,382	4,862	31.3%	486	250	94.1%
Ô tô và phụ tùng	11	23,561	19,738	19.4%	699	548	27.6%
Bao bì	17	18,682	13,248	41.0%	301	248	21.4%
Xây dựng và Vật liệu	58	13,485	15,235	-11.5%	204	(65)	
Phân phối xăng dầu & khí đốt	5	6,691	3,808	75.7%	73	71	3.5%
<b>Tổng</b>	<b>1,100</b>	<b>2,042,500</b>	<b>1,702,175</b>	<b>20.0%</b>	<b>261,139</b>	<b>206,255</b>	<b>26.6%</b>



### Tổng giá trị mua bán hàng tuần của tự doanh:



### Nhóm cổ phiếu tự doanh mua bán ròng nhiều nhất trong ngày (tỷ VND)





## Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	25.0	-9.3%	5,995,200	5.8	1.6	-	-	4,306	15,416
BID	HOSE	39.2	4.8%	2,040,300	13.6	2.1	355,300	31,800	2,883	18,580
CTG	HOSE	29.1	-16.4%	5,961,800	9.4	1.4	1,540,100	324,000	3,099	21,387
EIB	HOSE	30.6	-9.9%	400,100	18.4	2.0	2,100	7,300	1,659	15,513
HDB	HOSE	24.9	-20.1%	1,779,000	6.9	1.4	2,005,600	135,300	3,591	17,576
LPB	HOSE	16.0	-21.4%	6,317,800	4.7	1.2	9,100	12,600	3,398	13,136
MBB	HOSE	26.8	-8.1%	9,550,900	6.3	1.4	1,067,500	1,067,500	4,221	18,767
MSB	HOSE	18.8	-34.0%	3,089,500	6.3	1.2	-	-	2,960	16,090
OCB	HOSE	18.1	-35.4%	2,454,900	6.6	1.1	311,400	-	2,754	16,897
SHB	HOSE	15.2	-32.7%	14,782,600	4.9	1.0	52,700	631,300	3,062	14,879
SSB	HOSE	31.5	-11.4%	1,439,300	12.7	2.6	-	1,500	2,472	11,892
STB	HOSE	25.5	-20.7%	13,785,600	13.4	1.3	2,189,800	885,500	1,905	18,989
TCB	HOSE	38.2	-25.0%	4,810,300	6.6	1.3	-	-	5,766	29,757
TPB	HOSE	27.9	-34.8%	2,456,300	6.9	1.5	417,700	46,100	4,024	18,340
VCB	HOSE	78.8	-0.3%	904,300	13.2	3.0	770,000	592,800	5,956	25,988
VIB	HOSE	26.2	-25.8%	1,822,400	5.8	2.0	-	-	4,528	13,403
VPB	HOSE	29.0	-19.6%	12,627,600	6.7	1.3	500,000	502,000	4,346	22,163
BAB	HNX	17.0	-19.4%	7,700	17.0	1.4	-	-	1,002	12,383
NVB	HNX	28.8	9.1%	45,500		3.7	-	12,200	(188)	7,686
VBB	UPCOM	10.7	-44.0%	18,400	9.2	0.8	-	-	1,163	12,626
VAB	UPCOM	10.2	-31.1%	136,700	6.0	0.8	1,000	-	1,701	12,691
SGB	UPCOM	13.5	-27.4%	36,500		1.1	-	-	502	12,530
PGB	UPCOM	22.0	-34.5%	12,000	20.7	1.5	-	-	1,065	14,590
NAB	UPCOM	14.1	-28.8%	267,000			-	-	3,247	17,329
KLB	UPCOM	23.3	-8.6%	5,500	22.6	1.8	-	-	1,031	13,236
BVB	UPCOM	14.1	-38.7%	619,400	19.7	1.0	-	-	715	13,432
ABB	UPCOM	11.7	-28.7%	2,119,300	4.3	0.9	-	-	2,719	13,255
				<b>93,485,900</b>	<b>10.32</b>	<b>1.56</b>	<b>9,222,300</b>	<b>4,249,900</b>	<b>2,737</b>	<b>16,242</b>



## Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	X26	UPCoM	31/08/2022	5/9/2022	31/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SZC	HOSE	30/08/2022	31/08/2022	28/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	UPC	UPCoM	29/08/2022	30/08/2022	15/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	C32	HOSE	25/08/2022	26/08/2022	21/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	FPT	HOSE	24/08/2022	25/08/2022	12/9/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	KDC	HOSE	19/08/2022	22/08/2022	5/9/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PGD	HOSE	19/08/2022	22/08/2022	27/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	BDW	UPCoM	19/08/2022	22/08/2022	16/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PMP	HNX	18/08/2022	19/08/2022	19/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VNF	HNX	17/08/2022	18/08/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	HD6	UPCoM	15/08/2022	16/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SBA	HOSE	15/08/2022	16/08/2022	8/9/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VFG	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	Thưởng cổ phiếu
14	AGX	UPCoM	15/08/2022	16/08/2022	23/08/2022	Trả cổ tức bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	NHC	HNX	15/08/2022	16/08/2022	26/08/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	CRE	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Thưởng cổ phiếu
17	CRE	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
18	TID	UPCoM	12/8/2022	15/08/2022	30/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	VLP	UPCoM	12/8/2022	15/08/2022	6/9/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	MTV	UPCoM	12/8/2022	15/08/2022	8/9/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	GIL	HOSE	12/8/2022	15/08/2022	26/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	PAC	HOSE	12/8/2022	15/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	PCE	HNX	12/8/2022	15/08/2022	15/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	NDX	HNX	12/8/2022	15/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	NAU	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	25/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 87 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	FHS	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	22/08/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	MNB	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	30/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	QNW	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	25/08/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 124 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VI**Securities  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931